

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã An Khương

Thực hiện Quyết định số 4/QĐ-T.Tr ngày 22/3/2024 của Chánh Thanh tra huyện Hón Quản về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã Thanh An và UBND xã An Khương (gọi tắt là Đoàn thanh tra số 4), từ ngày 06/05/2024 đến ngày 17/05/2024, Đoàn thanh tra số 4 đã tiến hành thanh tra tại UBND xã An Khương.

Xét Báo cáo kết quả Thanh tra số 02/BC-ĐT.Tr ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG:

An Khương là xã vùng sâu, vùng xa của huyện Hón Quản, cách trung tâm huyện gần 25km về hướng Nam, xã có diện tích 4.607,32km<sup>2</sup>. Xã cách xa trung tâm huyện, trình độ dân trí còn thấp, gần 60% số dân là đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo cao, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên đến năm 2018, An Khương được chọn làm xã về đích thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Được sự lãnh đạo sâu sắc, kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện và Đảng ủy xã, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các bộ phận, đơn vị đã góp phần giúp UBND xã đạt được những thành tựu khả quan trong nhiệm vụ quản lý nhà nước và quản lý kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

#### B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Từ ngày 06/05/2024 đến ngày 17/05/2024, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra nội dung thu, chi ngân sách và các khoản đóng góp của Nhân dân năm 2021, năm 2022.

##### 1. Số liệu báo cáo thu, chi ngân sách của năm 2021 và năm 2022

- Năm 2021:

+ Tổng thu: 19.558.383.000 đồng.

+ Tổng chi: 15.333.610.000 đồng.

- Năm 2022:

+ Tổng thu: 18.935.701.000 đồng.

+ Tổng chi: 16.415.188.000 đồng.

(Có phụ lục 1 kèm theo)

## **2. Việc lập dự toán ngân sách**

Hàng năm, UBND xã đã căn cứ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng dự toán thu – chi ngân sách. Trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện, Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã đã giao kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

## **3. Việc chấp hành dự toán ngân sách**

Hàng năm trên cơ sở Quyết định của UBND huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, HĐND xã ban hành Nghị quyết để phân bổ dự toán ngân sách, điều chỉnh bổ sung dự toán (Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt dự toán ngân sách năm 2021; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/07/2021 về việc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12/11/2021 về việc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 về việc phê chuẩn bổ sung dự toán thu chi ngân sách xã năm 2021; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 về việc thông qua dự toán ngân sách năm 2022; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/08/2022 về việc phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách năm 2022).

Căn cứ dự toán ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách cả năm đã được HĐND quyết định, UBND xã ban hành Quyết định phân bổ dự toán, điều chỉnh dự toán bổ sung (Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách cho ban ngành, Đảng – Đoàn thể xã An Khương năm 2021; Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 31/7/2021 về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách xã năm 2021; Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao dự toán bổ sung thu, chi ngân sách xã năm 2021; Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách cho ban ngành, Đảng – Đoàn thể xã An Khương năm 2022; Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách xã năm 2022; Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách xã năm 2022).

### **3.1. Việc chấp hành dự toán thu ngân sách**

- Năm 2021: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 10.771.440.000đ đạt 150% so với dự toán được giao

- Năm 2022: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 3.137.975.000đ đạt 178% so với dự toán được giao

### **3.2. Việc chấp hành dự toán chi ngân sách**

- Chi đầu tư phát triển:



+ Năm 2021 tổng chi đầu tư phát triển: 5.272.097.000 đồng/5.931.000.000 đồng đạt 89% so với dự toán HĐND xã giao.

+ Năm 2022 tổng chi đầu tư phát triển: 6.362.718.000 đồng/6.590.000.000 đồng đạt 97% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi thường xuyên:

+ Năm 2021: Thực hiện 9.140.837.000 đồng/9.059.742.000 đồng đạt 101% so với dự toán HĐND xã giao.

+ Năm 2022: Thực hiện 10.052.470.000 đồng/10.637.523.000 đồng đạt 95% so với dự toán HĐND xã giao.

#### **4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi**

##### **4.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

UBND xã đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2021 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã An Khương năm 2021, Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 02/01/2022 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã An Khương năm 2022). Tuy nhiên, trong quy chế UBND xã vẫn còn áp dụng Thông tư 08/TTLT-BTC-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để thanh toán chế độ làm thêm giờ, văn bản này không còn phù hợp vì đã có quy định khác tại Bộ Luật lao động 2012 ngày 18/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định 45/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ Luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động đã hết hiệu lực từ ngày 01/2/2021. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thanh quyết toán các chế độ, UBND xã đã thực hiện áp dụng các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

##### **4.2. Việc thực hiện dự toán chi**

Cơ bản các khoản chi trong 2 năm đều có hóa đơn, chứng từ phù hợp và đúng theo chế độ định mức do nhà nước quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có một số nội dung chi chưa đầy đủ thành phần chứng từ, cụ thể như sau:

###### **4.2.1. Đối với chi thường xuyên:**

06 chứng từ chi còn thiếu sót thành phần chứng từ với tổng số tiền là 82.550.000đ. (Theo phụ lục 2 đính kèm). Trong quá trình thanh tra đơn vị đã bổ sung đầy đủ

###### **4.2.2. Đối với chi đầu tư phát triển:**

- Công trình sửa chữa nhà văn hóa ấp 1,2,4,5, quyết toán 1.100.000.000đ thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành; Công trình nâng cấp sửa chữa mương thoát nước tổ 4, ấp 3, quyết toán 400.000.000đ thiếu biên bản nghiệm thu hoàn thành. Trong quá trình thanh tra đơn vị đã bổ sung đầy đủ

- Theo báo cáo của UBND xã các công trình đường bê tông xi măng đã được các cơ quan kiểm toán kiểm tra.



## **5. Về công tác quản lý hoạt động tài chính khác (Có phụ lục 3 kèm theo)**

5.1. Về công tác thu: UBND xã đã thực hiện thu vận động các loại quỹ như: Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Nhân đạo, quỹ Người cao tuổi, quỹ Bảo trợ trẻ em, quỹ vận động địa phương được thu bằng biên lai tài chính do Bộ Tài chính ban hành.

+ Năm 2021: Tổng số tiền vận động nhân dân đóng góp trong năm là: 60.076.000đ. Trong đó: (Quỹ vì người nghèo: 1.293.000đ, quỹ nhân đạo 20.550.000đ quỹ Bảo trợ trẻ em: 24.602.000đ, quỹ Người cao tuổi: 7.181.000đ, quỹ vận động địa phương: 6.450.000đ).

+ Năm 2022: Tổng số tiền vận động nhân dân đóng góp trong năm là: 7.500.000đ. Trong đó: Quỹ Vì người nghèo: 3.500.000đ, quỹ Nhân đạo: 0, quỹ Chăm sóc người cao tuổi: 2.500.000đ, Quỹ Bảo trợ trẻ em: 1.500.000đ, quỹ Vận động địa phương: 0

### 5.2. Về công tác chi:

- Năm 2021: Qua kiểm tra các chứng từ chi trong năm 2021, UBND xã không thực hiện chi đối với các quỹ vận động nêu trên.

- Năm 2022: Qua kiểm tra các chứng từ chi đối với các quỹ nêu trên UBND xã đã thực hiện chi đúng đối tượng cho từng loại quỹ.

Qua công tác kiểm tra đối với từng quỹ, UBND xã đã thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và mở sổ theo dõi riêng cho từng quỹ, thực hiện hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ.

## **6. Công tác kế toán, quyết toán ngân sách và công khai tài chính**

### **6.1. Về hạch toán kế toán và sổ kế toán**

Đơn vị sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu, báo cáo tài chính đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính.

### **6.2. Về quyết toán ngân sách**

- Đơn vị lập đầy đủ các mẫu báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Báo cáo quyết toán năm 2021 và năm 2022 của UBND xã đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã.

### **6.3. Về công khai ngân sách**

Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị có niêm yết, công khai dự toán. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện công khai ngân sách đầy đủ theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

## **C. KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**



## I. NỘI DUNG THU NGÂN SÁCH

Nhìn chung, UBND xã An Khương đã thực hiện tốt nhiệm vụ thu do cấp trên giao. Cụ thể, năm 2021 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 150% so với dự toán được giao; năm 2022 đạt 178% so với dự toán được giao.

Đối với các khoản thu UBND xã đã thực hiện tốt việc nộp vào NSNN và ghi thu theo quy định.

## II. NỘI DUNG CHI NGÂN SÁCH

Việc chấp hành chế độ kế toán: việc lập hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán được đơn vị thực hiện tương đối đầy đủ, lưu trữ đúng trình tự, được thanh quyết toán đúng quy định. Đơn vị đã sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu, báo cáo tài chính đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính. Kinh phí được giao sử dụng đúng dự toán được duyệt, đúng mục đích, chế độ quy định; chứng từ chi hợp pháp, hợp lý, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát huy được hiệu quả. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB) được đơn vị thực hiện tương đối đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng quy chế, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, đơn vị còn tồn tại hạn chế, cụ thể:

### 1. Về công tác xây dựng QCCTNB

UBND xã An Khương đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, trong quy chế UBND xã vẫn còn áp dụng Thông tư 08/TTLT-BTC-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để thanh toán chế độ làm thêm giờ, văn bản này không còn phù hợp vì đã có quy định khác tại Bộ Luật lao động 2012 ngày 18/6/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định 45/2013/NĐ-CP hướng dẫn Bộ Luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động đã hết hiệu lực từ ngày 01/2/2021. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thanh quyết toán các chế độ, UBND xã đã thực hiện áp dụng các văn bản đang có hiệu lực thi hành.

### 2. Việc chấp hành dự toán chi ngân sách

Trong quá trình chi ngân sách năm 2021 và năm 2022, đơn vị còn một số sai sót, hạn chế sau:

\* 06 chứng từ chi còn thiếu sót thành phần chứng từ với tổng số tiền là 82.550.000đ. Tuy nhiên theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra số 4, ngày 21/05/2024 UBND xã An Khương đã bổ sung thành phần chứng từ còn thiếu.

## III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KHÁC

UBND xã An Khương đã thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và mở sổ theo dõi riêng cho từng quỹ, tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ.

Năm 2021, UBND xã không thực hiện chi đối với các quỹ vận động, năm 2022 UBND xã đã thực hiện chi đúng đối tượng cho từng loại quỹ.

## **D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **I. XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM**

Đối với UBND xã An Khương: Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành còn tồn tại, hạn chế đã nêu tại phần Kết luận.

### **III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ**

- Yêu cầu Chủ tịch UBND xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc Kế toán xã trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, công tác thu, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, đúng Luật Ngân sách, Luật Kế toán.

- Công chức phụ trách Kế toán – Tài chính xã: Phải kiểm soát chứng từ thu, chi chặt chẽ, đầy đủ theo đúng quy định. Cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật hiện hành để việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, chi ngân sách kịp thời và đúng chế độ quy định.

- Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ và thẩm định quyết toán hàng năm theo quy định, có biện pháp xử lý kịp thời các sai sót của các xã trên địa bàn thông qua công tác thẩm định quyết toán.

Trên đây là Nội dung Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã An Khương, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh (Bc);
- UBND huyện (Bc);
- UBND xã An Khương;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đoàn thanh tra 4;
- Lưu VT, HS

### **CHÁNH THANH TRA**



*Đỗ Đình Lạng*



**Số liệu báo cáo thu, chi ngân sách của năm 2021 và năm 2022**  
**của UBND xã An Khương.**

*(Kèm theo Kết luận số 02 /KL-T.Tr ngày 18 / 6 /2024 của Thanh tra huyện)*

- Năm 2021:

ĐVT: 1000đ.

B	Nội dung chi tiết	Dự toán UBND huyện giao	Dự toán HĐND xã giao	Số thực hiện	Số thẩm định của Phòng TC-KH	So sánh (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4
<b>I. Tổng thu NSNN trên địa phương</b>		<b>15.985.023</b>	<b>15.985.023</b>	<b>19.558.383</b>	<b>19.558.383</b>	<b>122</b>
1	Các khoản thu 100%	152.000	152.000	286.730	286.730	188
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	6.681.000	7.046.080	10.484.710	10.484.710	148
3	Thu kết dư Ngân sách năm trước	811.693	811.693	811.693	811.693	100,00
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.975.250	7.975.250	7.975.250	7.975.250	100,00
5	Thu chi vượt kết dư theo quy định năm 2020	365.080	0	0	0	0
<b>III. Chi ngân sách địa phương</b>		<b>15.985.023</b>	<b>15.985.023</b>	<b>15.333.610</b>	<b>15.333.610</b>	<b>96</b>
1	Chi đầu tư phát triển	5.931.000	5.931.000	5.272.097	5.272.097	89
2	Chi thường xuyên	9.059.742	9.059.742	9.140.837	9.140.837	101
3	Chi dự phòng	146.000	146.000	72.395	72.395	50
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	848.281	848.281	848.281	848.281	100
<b>IV. Số kết dư ngân sách tại đơn vị năm 2021</b>					<b>4.224.773</b>	

- Năm 2022:

ĐVT: 1000đ.

B	Nội dung chi tiết	Dự toán UBND huyện giao	Dự toán HĐND xã giao	Số thực hiện	Số thẩm định của Phòng TC-KH	So sánh (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4
<b>I. Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>		<b>17.560.595</b>	<b>17.560.595</b>	<b>18.935.701</b>	<b>18.935.701</b>	<b>108</b>
1	Các khoản thu 100%	145.000	145.000	241.135	241.135	166
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.240.000	1.617.869	2.896.840	2.896.840	179
3	Thu kết dư Ngân sách năm trước	4.224.772				
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.572.954	11.572.954	11.572.954	11.572.954	100
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang năm nay		4.224.772	4.224.772	4.224.772	

6	Thu chi vượt kết dư theo quy định năm 2021	377.869	0	0	0	0
<b>II. Chi ngân sách địa phương</b>		<b>17.560.595</b>	<b>17.560.595</b>	<b>16.415.188</b>	<b>16.415.188</b>	<b>93</b>
1	Chi đầu tư phát triển	6.590.000	6.590.000	6.362.718	6.362.718	97
2	Chi thường xuyên	10.637.523	10.637.523	10.052.470	10.052.470	95
3	Chi dự phòng	333.072	333.072	0	0	0
<b>IV. Số kết dư ngân sách tại đơn vị năm 2022</b>					<b>2.520.513</b>	



**BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI CÒN THIẾU SÓT CỦA UBND XÃ AN KHƯƠNG**  
*(Kèm theo Kết luận số 02/KL-T.Tr ngày 18/6/2024 của Thanh tra huyện)*



ST	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền đơn vị đã thanh toán	Nội dung kiểm tra thiếu sót	Ghi chú
	Số	Ngày tháng				
	48	23/05/2021	Thanh toán tiền bồi dưỡng bầu cử + Tổ phục vụ	57.600.000	Thiếu các Quyết định liên quan	
	53	25/05/2021	Thanh toán tiền Hội nghị Hiệp thương + Mạn đàm tiểu sử ....	6.300.000	Thiếu kế hoạch tổ chức	
	55	25/05/2021	Thanh toán hỗ trợ 7/7 tổ bầu cử tiền điện thoại + nước phục vụ CT Bầu cử	3.000.000	Thiếu Quyết định Tổ bầu cử	
	56	25/05/2021	Thanh toán hỗ trợ tiền xăng xe BCD + UBCTBC	1.950.000	Thiếu Quyết định liên quan	
	72	21/06/2021	Thuế xe tập huấn bầu cử ở huyện	1.800.000	Chỉ có hóa đơn, công văn triệu tập (không rõ cử ai đi tập huấn)	
	91	20/08/2021	Bồi dưỡng cán bộ TCD ( 119 ngày x 100k/ngày)	11.900.000	Thiếu Quyết định phân công cho bà Nguyễn Thị Kim Chung làm công tác tiếp công dân	
			<b>Tổng cộng</b>	<b>82.550.000</b>		

## Phụ lục 3

Số liệu về công tác quản lý hoạt động tài chính khác năm 2021 và năm 2022  
của UBND xã An Khương.

(Kèm theo Kết luận số 2/KL-T.Tr ngày 18/6/2024 của Thanh tra huyện)

- Năm 2021:

ĐVT: 1000đ

STT	Tên loại quỹ	Số dư đầu kỳ	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối kỳ
1	Quỹ Vì người nghèo	1.293.000	0	0	1.293.000
2	Quỹ Nhân đạo	0	20.550.000	0	20.550.000
3	Quỹ Chăm sóc người cao tuổi	6.221.000	960.000	0	7.181.000
4	Quỹ Bảo trợ trẻ em	23.882.000	23.882.000	0	24.602.000
5	Quỹ Vận động địa phương	0	6.450.000	0	6.450.000

- Năm 2022:

ĐVT: 1000đ

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối kỳ
1	Quỹ Vì người nghèo	1.293.000	3.500.000	4.000.000	793.000
2	Quỹ Nhân đạo	20.550.000	0	0	20.550.000
3	Quỹ Chăm sóc người cao tuổi	7.181.000	2.500.000	2.700.000	6.981.000
4	Quỹ Bảo trợ trẻ em	24.602.000	1.500.000	2.000.000	24.102.000
5	Quỹ Vận động địa phương	6.450.000	0	0	6.450.000